

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 71/2021/HSST
Ngày: 14/12/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông PHẠM VĂN TUẤT

2/ Bà NGÔ MỸ CHÂU

- *Thư ký phiên tòa:* Ông PHÙNG TẤN ĐẠT – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông HOÀNG ANH TRÍ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

ĐỖ HỮU T - Sinh năm 1985 tại K

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đỗ Hữu C – Sinh năm: 1961 và bà: Phạm Thị T – Sinh năm: 1963

Vợ: Thái Thị Mỹ C - Sinh năm: 1989; có 1 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

Bà **Thái Thị Mỹ C** - Sinh năm: 1989

Trú tại: Tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư **Nguyễn Thị H** (Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Luật sư có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Ông **Võ Xuân A** - Sinh năm: 1981

Trú tại: Thôn N, phường N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Chị **Lê Thị Trúc L** - Sinh năm: 2004

Người đại diện hợp pháp của chị L: Ông Lê Văn C

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn N, phường N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn Quốc C1** - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn B, phường N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Phan Văn K** - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn B, phường N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Trần Văn H** - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn B, phường N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn C, phường N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

Ông **Phạm Thanh P** - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn C, phường N, thị xã N, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/9/2019, Võ Xuân A cùng với Phan Văn K, Nguyễn Quốc C1, Trần Văn H đến quán P ở tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh K do Đỗ Hữu T làm chủ để ăn uống. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, A gọi Lê Thị Trúc L và nhân viên của quán mang bia ra để nhậu tiếp nhưng do L mang bia ra chậm nên A chửi bới và đòi đánh L. Thấy vậy, T ra xin lỗi thì bị A dùng tay đánh vào mặt T. Do bị đánh nên T đi vào bếp lấy 1 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng inox chạy ra dùng dao chém 3 nhát vào vùng đầu của A trong đó 1 nhát trúng đỉnh đầu, 2 nhát trúng phần tai bên phải, 1 nhát trúng bàn tay trái. Sau đó, T được những người khách trong quán can ngăn, giật được con dao còn A được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa N rồi chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K. Sau khi gây án T đi về nhà, đến tối cùng ngày thì đến Công an phường N trình diện và khai báo hành vi phạm tội.

Trong thời gian T làm việc tại Công an phường N thì vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày, một số người nhà của Võ Xuân A gồm Võ Xuân B, Lê Thị Hồng H, Võ Xuân C sau khi nghe tin A bị chém thì cả nhóm đến quán của T đập phá một số tài sản gồm ly, chén, biển hiệu, băng rôn.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 527/2019/CN ngày 30/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa xác nhận thương tích của Võ Xuân A:

- Vết thương rách da đứt gân rời $\frac{1}{2}$ dưới vành tai (P), lộ sụn dài #15cm.

- Vết thương vùng sau tai (P) đến góc hàm cổ (P)#10cm.

- Vết thương đứt gần lìa ngón 1 tay (T) ngang vị trí khớp liên đốt ngón 1.
- Vết thương vùng đỉnh đầu #5cm, bờ sắc cạnh, qua vết thương sờ thấy đường nứt xương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 366/TgT ngày 04/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định tỷ lệ thương tật của Võ Xuân A là 30%.

Quá trình điều tra, T khai báo và nộp một số giấy tờ thể hiện T bị mù hai mắt nên ngày 18/2/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa có Quyết định trưng cầu giám định số 19 gửi Trung tâm giám định y khoa tỉnh Khánh Hòa yêu cầu giám định T có bị mù hai mắt hay không? Năng lực lao động hiện nay của Đỗ Hữu T?

Ngày 04/3/2021, Hội đồng giám định y khoa tỉnh Khánh Hòa có kết luận giám định số 03/GĐYK-SK kết luận mắt của Đỗ Hữu T:

- Mắt trái: thị lực bóng bàn tay hướng sáng (-), bong võng mạc/ Không có thể thủy tinh.

- Mắt phải: thị lực bóng bàn tay hướng sáng (+), bong võng mạc đã mổ/ Không có thể thủy tinh.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 85%.

Ngày 17/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa có công văn số 458/CV-CSHS gửi Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa đề nghị trả lời với kết quả này có được xem là mù hai mắt không, nếu bị mù thì mù vĩnh viễn hay có thể chữa trị, phục hồi?

Ngày 30/3/2021, Trung tâm giám định y khoa Sở y tế tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 122/GĐYK phúc đáp tình trạng bệnh tật của Đỗ Hữu T: tình trạng hai mắt của ông Đỗ Hữu T được xem là mù vĩnh viễn, không có khả năng chữa trị và phục hồi.

Ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 330/CV-VKSKH-P1 gửi Trung tâm giám định y khoa – Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa đề nghị cung cấp thông tin: Đỗ Hữu T bị mù hai mắt có được xem là bị mắc bệnh hiểm nghèo hay không?

Ngày 04/5/2021, Trung tâm giám định y khoa – Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa có công văn phúc đáp số 163/GĐYK với nội dung: “đơn vị không có cơ sở pháp lý để xác định bệnh hiểm nghèo đối với trường hợp trên theo yêu cầu của quý cơ quan”.

Vật chứng vụ án: Không.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSKH-P1 ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo **Đỗ Hữu T** về tội “**Giết người**” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi đập phá tài sản của Võ Xuân B, Võ Xuân C có dấu hiệu của tội “**Hủy hoại tài sản**”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đã

chuyển toàn bộ hồ sơ có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Hữu T. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 3 đến 4 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị tách ra để giải quyết thành vụ án khác khi người bị hại có yêu cầu.

Bào chữa cho bị cáo, luật sư Nguyễn Thị H không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư cho rằng bị cáo không có hành vi dùng mọi thủ đoạn để tước bỏ sinh mạng của bị hại nên hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người khuyết tật nặng để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ Hữu T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ người bị hại là ông Võ Xuân A cùng những người làm chứng là chị Lê Thị Trúc L, ông Nguyễn Quốc C1, ông Phan Văn K, ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T nhưng tất cả những người nói trên đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo khai nhận: vào lúc 16 giờ ngày 17/9/2019, sau khi bị

hại Võ Xuân A vào quán của bị cáo Đỗ Hữu T chửi bới và đòi đánh nhân viên, T đã đến bàn nhậu của A xin lỗi nhưng A vẫn tiếp tục chửi bới và đánh vào mặt T. Do bức tức nên T đã sử dụng con dao làm bếp chém nhiều nhát vào vùng đầu của Võ Xuân A, gây thương tích tại vùng đỉnh đầu, tai phải và bàn tay trái của Võ Xuân A với tỷ lệ thương tật 30%.

Theo hồ sơ vụ án, bị hại Võ Xuân A thừa nhận có vào quán nhậu của Đỗ Hữu T chửi nhân viên và đánh bị cáo Đỗ Hữu T trước, nhưng cho rằng do bị cáo thách thức A chứ không thừa nhận việc bị cáo Đỗ Hữu T có ra xin lỗi A. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của anh Phan Văn K là bạn ngồi cùng bàn nhậu với bị hại Võ Xuân A (tại bút lục số 87-90 của hồ sơ vụ án) khẳng định có việc bị hại chửi bới nhân viên trong quán và sau khi bị cáo Đỗ Hữu T ra bàn nhậu xin lỗi, bị hại vẫn tiếp tục chửi bới, đòi phá quán và đánh T. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng Phan Văn K, Lê Thị Trúc L, Nguyễn Thị T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở để chấp nhận.

Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo Đỗ Hữu T sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng đầu (vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại) có khả năng dẫn đến cái chết cho bị hại. Tại các biên bản ghi lời khai ngày 29/10/2019 (bút lục số 131-132), ngày 24/12/2019 (bút lục số 133-134), bị cáo thừa nhận: *“tôi cầm dao bằng tay phải chém một cái từ trên xuống thẳng vào người của A”*, sau đó *“tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào người A”*. Tuy bị hại Võ Xuân A là người có lỗi trong cách hành xử, đã chửi bới vô cớ và đánh bị cáo trước, nhưng bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình có thể gây thiệt hại về tính mạng của người khác mà vẫn thực hiện, bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó, có cơ sở để kết luận rằng, bản cáo trạng số: 46/CT-VKSKH-P1 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Đỗ Hữu T về tội **“Giết người”** theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét thấy: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật ưu tiên bảo vệ, vì vậy cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hữu T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có thị lực yếu; bản thân bị cáo hiện tại đã bị mù vĩnh viễn hai mắt, là người khuyết tật đặc biệt nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp ngày 06/6/2021. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều người thân (cha, con) đều bị khuyết tật, kinh tế rất khó khăn. Vụ việc xảy ra có một

phần lỗi của người bị hại, đồng thời theo hồ sơ vụ án, người bị hại Võ Xuân A có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại Võ Xuân A xác nhận đã được bị cáo bồi thường thiệt hại; tại phiên tòa bị hại vắng mặt không rõ yêu cầu nên cần tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu của người bị hại.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đỗ Hữu T là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu T phạm tội: “Giết người” (chưa đạt).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **ĐỖ HỮU T 4 (bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi người bị hại – ông Võ Xuân A có đơn yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Đỗ Hữu T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Hữu T, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH